**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 11:** Từ ngày: 16/11/2020 đến 20/11/2020  **Cách ngôn: *Không thầy đố mày làm nên***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Môn** | **Tên bài dạy** |
| Hai  16/11 | Sáng | ***Tiếng Việt*** | ac ăc âc (T.1) |
| ***Tiếng Việt*** | ac ăc âc (T2) |
| ***Toán*** | Bài 10: Phép cộng trong phạm vi 10 (T 6) |
|  |  |
| Chiều | HĐTN |  |
| Mĩ thuật |  |
| GDTC |  |
| Đạo đức |  |
| Ba  17/11 | Sáng | ***Tiếng Việt*** | oc ôc uc ưc (T.1) |
| ***Tiếng Việt*** | oc ôc uc ưc (T.2) |
| ***Luyện Toán*** | Ôn luyện tuần 10 ( t1) |
|  |  |
| Chiều | ***GDKNS*** | x |
| ***TNXH*** | Bài 9: Ôn tập chủ đề trường học (T2) |
| ***Tiếng Việt*** | Luyện thêm đọc và viết nội dung trong tuần (T1) |
| ***HĐTN*** | Bài 7: Kính yêu thầy cô (t1) |
| Tư  18/11 | Sáng | ***Tiếng Việt*** | at ăt ât (T.1) |
| ***Tiếng Việt*** | at ăt ât (T.2) |
| ***GDTC*** | x |
| ***Toán*** | Bài 11:Phép trừ trong phạm vi 10 (t1) |
| Năm  19/11 | Sáng | ***Tiếng Việt*** | ot ôt ơt (T.1) |
| ***Tiếng Việt*** | ot ôt ơt (T.2) |
| ***Luyện TV*** | Luyện đọc và viết oc, ôc, uc, ưc |
|  |  |
| Chiều | ***Tiếng Việt*** | Luyện thêm đọc và viết nội dung trong tuần (T2) |
| ***Toán*** | Bài 11: Phép trừ trong phạm vi 10 (t2) |
| *THXH* | Bài 9: Ôn tập chủ đề trường học (T3) |
| ***Luyện Toán*** | Ôn luyện tuần 11 ( t2) |
| Sáu  20/11 | Sáng | ***Tiếng Việt*** | Bài 50 : Ôn tập và kể chuyện (t1) |
| ***Tiếng Việt*** | Ôn tập và kể chuyện(T2) |
| ***HĐTN*** | Sinh hoạt lớp |
|  |  |
| Chiều | ***Đọc-ATGT*** |  |
| *Âm nhạc* |  |
| ***T,Anh*** |  |
| *T.Anh* |  |

***Thứ hai ngày 16 tháng 11 năm 2020***

**Tiếng Việt: Bài 46 : ac ăc âc**

**I. Mục tiêu:**

**1. Năng lực :**

-Đọc: Nhận biết và đọc đúng vần ac, ăc, âc; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có vần ac, ăc, âc ; hiểu và trả lời được các cầu hỏi liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết: Viết đúng các vần ac, ăc, âc; viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần ac, ăc, âc

-Nói và nghe: Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần ac, ăc, âc có trong bài học.

- Phát triển kỹ năng nói lời xin phép

- Phát triển kỹ năng quan sát,nhận biết các chi tiết trong tranh về phong cảnh.

**2. Phẩm chất:**

- Cảm nhận được vẻ đẹp một vùng đất của Tổ quốc, từ đó yêu mến hơn quê hương, đất nước.

**II. Chuẩn bị:** : - Tranh minh họa bài học

- Bộ chữ, bảng con, VTV

**III. Các hoạt động dạy học: TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn và khởi động:**- Hát, chơi trò chơi  **2. Nhận biết**  - Quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: Em thấy gì trong tranh?  - Chốt nội dung tranh và đọc:  - Giới thiệu các vần:ac, ăc, âc, ghi bảng  **3. Đọc vần, tiếng, từ ngữ**  **a) Đọc vần**  *ac, ăc, âc* **:**  - So sánh các vần: Giới thiệu vần ac, ăc, âc  + Tìm ra điểm giống và khác nhau.  - Đánh vần ,đọc trơn các vần ac, ăc, âc  - Ghép chữ cái tạo vần  - Lớp đọc đồng thanh ac, ăc, âc  **b) Đọc tiếng**  **-** Đọc tiếng mẫu  + Giới thiệu mô hình tiếng *thác*  + Gọi đánh vần, đọc  -Đọc tiếng trong sách : lac, nhạc, măc, nhắc, gấc, giấc  - Ghép chữ cái tạo tiếng  **c) Đọc từ ngữ**  - Đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: bác sĩ, mắc áo, quả gấc.  - Gọi đọc lần lượt từng từ  - Tìm tiếng chứa vần vừa học.  **d) Đọc lại các tiếng**  - Gọi đọc.  **4. Viết bảng**  - Viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần: Lần 1: ac, ăc, âc ;Lần 2: *mắc, gấc*  - Yêu cầu viết vào bảng con | - Hát, chơi trò chơi  - Quan sát và trả lời  - Đọc 2-3 lần: Tây Bắc có ruộng bậc thang có thác nước.  - Giống là đều có âm c đứng sau, khác nhau ở chữ đứng trước: a, ă, â  - Đánh vần , Đọc trơn CN, ĐT.  - Ghép vần: ac, ăc, âc  - Đọc ĐT 2-3 lần  - Đánh vần, đọc trơn: CN, ĐT  - Đánh vần, đọc trơn: CN, ĐT  -Ghép và đọc CN, ĐT    - Nói tên sự vật trong tranh cho từng từ ngữ  - Đọc CN, ĐT  - Trả lời  - Đọc CN, nhóm, ĐT  - Theo dõi hướng dẫn  - Viết vào bảng con, chữ cỡ vừa |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **5. Viết vở**  - Yêu cầu viết vào vở các vần ac, ăc, âc các từ ngữ: mắc áo, quả gấc  - Theo dõi, giúp đỡ  **6. Đọc đoạn**  **-**Đọc mẫu cả đoạn  - Y/c đọc thầm, tìm tiếng có vần vừa học  - Gọi đọc các tiếng có vần vừa học.  - Gọi đọc thành tiếng cả đoạn.  + Sa Pa ở đâu?  + Vào mùa hè, mỗi ngày, Sa Pa như có mấy mùa?  + Sa Pa có những gì?  -Nhận xét  **7. Nói theo tranh**  - Yêu cầu quan sát tranh và trả lời:  -Yêu câu làm việc nhóm đôi, đóng vai thực hành nói lời xin phép.  -Yêu câu một số nhóm đóng vai thực hành nói lời xin phép trước cả lớp.  -Nhận xét.  **8. Củng cố**  - Đọc lại bài  -Tìm một số từ ngữ chứa vần ac, ăc, âc  - Nhận xét chung giờ. Bài sau: oc, ôc, uc, ưc | - Viết vào VTV tập 1  -Lắng nghe  - Đọc thầm, tìm tiếng:  - Đánh vần, đọc trơn  -Nối tiếp trả lời  - Quan sát tranh, thảo luận nhóm  - Các nhóm đóng vai  - Nhận xét  - CN, ĐT  -Tìm và nêu |

***Thứ ba ngày 17 tháng 11 năm 2020***

**Tiếng Việt: Bài 47 : oc ôc uc ưc**

**I. Mục tiêu:**

**1. Năng lực :**

-Đọc: Nhận biết và đọc đúng vần oc, ôc, uc, ưc ; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có vần oc, ôc, uc, ưc; hiểu và trả lời được các cầu hỏi liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết: Viết đúng các vần oc, ôc, uc, ưc viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần oc, ôc, uc, ưc

-Nói và nghe: Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần oc, ôc, uc, ưc có trong bài học.

- Phát triển kỹ năng nói về niềm vui, sở thích.

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh về cảnh vật và tranh về hoạt động của con người.

**2. Phẩm chất:**

- Cảm nhận được vẻ đẹp của cảnh vật, từ đó yêu hơn thiên nhiên và cuộc sống.

**II. Chuẩn bị:** : - Tranh minh họa bài học

- Bộ chữ, bảng con, VTV

**III. Các hoạt động dạy học: TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn và khởi động:**- Hát, chơi trò chơi  **2. Nhận biết**  - Quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: Em thấy gì trong tranh?  - Chốt nội dung tranh và đọc:  - Giới thiệu các vần oc, ôc, uc, ưc: ghi bảng  **3. Đọc vần, tiếng, từ ngữ**  **a) Đọc vần** oc, ôc, uc, ưc**:**  - So sánh các vần: Giới thiệu vần oc, ôc, uc, ưc  + Tìm ra điểm giống và khác nhau.  - Đánh vần ,đọc trơn các vần oc, ôc, uc, ưc  - Ghép chữ cái tạo vần  - Lớp đọc đồng thanh oc, ôc, uc, ưc  **b) Đọc tiếng**  **-** Đọc tiếng mẫu  + Giới thiệu mô hình tiếng góc  + Gọi đánh vần, đọc  -Đọc tiếng trong sách : học, sóc, côc, lộc, chục ,cúc, đức, mực  - Ghép chữ cái tạo tiếng  **c) Đọc từ ngữ**  - Đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: con sóc, cải cốc, máy xúc, con mực.  - Gọi đọc lần lượt từng từ  - Tìm tiếng chứa vần vừa học.  **d) Đọc lại các tiếng**  - Gọi đọc.  **4. Viết bảng**  - Viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần , Lần 1: oc, ôc, uc, ưc  Lần 2: cốc, xúc, mực  - Yêu cầu viết vào bảng con | - Hát, chơi trò chơi  - Quan sát và trả lời  - Đọc 2-3 lần: Ở góc vườn, cạnh gốc cau, khóm cúc nở hoa vàng rực.  - Giống là đều có âm c đứng sau, khác nhau ở chữ đứng trước:o,ô,u,ư  - Đánh vần , Đọc trơn CN, ĐT.  - Ghép vần: oc, ôc, uc, ưc  - Đọc ĐT 2-3 lần  - Đánh vần, đọc trơn: CN, ĐT  - Đánh vần, đọc trơn: CN, ĐT  -Ghép và đọc CN, ĐT    - Nói tên sự vật trong tranh cho từng từ ngữ  - Đọc CN, ĐT  - Trả lời  - Đọc CN, nhóm, ĐT  - Theo dõi hướng dẫn  - Viết vào bảng con, chữ cỡ vừa |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **5. Viết vở**  - Yêu cầu viết vào vở các vần oc, ôc, uc, ưc  các từ ngữ: cốc, máy xúc, mực  - Theo dõi, giúp đỡ  **6. Đọc đoạn**  **-**Đọc mẫu cả đoạn  - Y/c đọc thầm, tìm tiếng có vần vừa học  - Gọi đọc các tiếng có vần vừa học.  - Gọi đọc thành tiếng cả đoạn.  + Đi học về, Hà thấy mấy khóm cúc thế nào?  + Hà cắm cúc vào đâu?  + Mẹ khen Hà thế nào?  -Nhận xét  **7. Nói theo tranh**  - Yêu cầu quan sát tranh và trả lời:  + Có những ai ở trong tranh  + Theo em, các bạn đang làm gì?  + Sở thích của em là gì?  -Nhận xét.  **8. Củng cố**  - Đọc lại bài  -Tìm một số từ ngữ chứa vần oc, ôc, uc, ưc  - Nhận xét chung giờ. Bài sau: at, ăt, ât | - Viết vào VTV tập 1  -Lắng nghe  - Đọc thầm, tìm tiếng:  - Đánh vần, đọc trơn  -Nối tiếp trả lời  - Quan sát tranh, thảo luận nhóm  - Đại diện các nhóm trả lời  - Nhận xét  - CN, ĐT  -Tìm và nêu |

**Luyện Toán:** **BÀI 10: PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 10** (**TIẾT 6)**

**I. Mục tiêu:**

***1. Kiến thức:***

- Nhận biết được ý nghĩa của phép trừ.

- Thực hiện được phép trừ trong phạm vi 10.

- Biết tính và tính được giá trị của biểu thức có 2 dấu phép tính trừ

***2. Phát triển năng lực:***

-Thông qua việc giải quyết tình huống ở hoạt động 3, học sinh có cơ hội phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

-Thông qua việc tính toán, thực hành giải quyết các bài tập về trừ các số trong phạm vi 10 học sinh có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học*.*

-Thông qua trò chơi, việc thực hành giải quyết các bài tập về trừ các số trong phạm vi 10 học sinh có cơ hội phát triển năng lực giao tiếp toán học.

- Bước đầu làm được các bài toán thực tế đơn giản liên quan đến phép trừ (giải quyết một tình huống.

- Giao tiếp, diễn đạt, trình bày bằng lời nói khi tìm phép tính và câu trả lời cho bài toán.

***3. Năng lực – phẩm chất chung:***

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

**II. CHUẨN BỊ**

**- :** vở BT Toán, tranh ảnh minh hoạ, 1 số đồ vật phục vụ cho trò chơi.

**- :** vở BT Toán, bộ thực hành Toán, bút…

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN | HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH |
| KHỞI ĐỘNG | |
| - Cho cả lớp hát bài.  - Dẫn dắt giới thiệu vào bài học. Ghi đề bài lên bảng | - Hát.  - Lắng nghe và nhắc lại đề bài. |
| LUYỆN TẬP | |
| Bài 1: Nối (theo mẫu) (Vở BT/60 - 61)  - Mời nêu yêu cầu đề bài toán.  - Hướng dẫn làm mẫu 1 bài.  - Em thấy 2 phép tính được nối với nhau có gì đặc biệt?  - Từ hai phép tính trên, em có nhận xét gì?  - Vận dụng những điều em rút ra được để hoàn thành bài tập 1 vào vở.  - Sửa bài bằng trò chơi " Ai nhanh - Ai đúng". Chia làm 2 đội để chơi.  - Kiểm ra kết quả, nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2**: Số? (VBT/60)  - Mời 1 bạn đứng dậy đọc yêu cầu đề bài.  - Yêu cầu làm bài cá nhân vào VBT.  **Bài 3:**  a. Số?  - Yêu cầu làm bài tập thông qua trò chơi “Bắn tên”  - Qua bài tập vừa rồi, nếu trong cùng 1 bài có nhiều phép tính cộng liên tiếp, các em sẽ làm thế nào?  - Nhận xét, tuyên dương.  b. Tính (Theo mẫu)  Mẫu: 4 + 2 +3 =  -Em nhận xét bài này có gì đặc biệt?  - Vậy, nếu trong cùng 1 bài có nhiều phép tính cộng liên tiếp, ta làm như thế nào?  - Hướng dẫn nhẩm:  4 + 2 = 6  6 + 3 = 9  4 + 2 +3 = 6 + 3 = 9  - Yêu cầu làm bài tập theo nhóm đôi.  - Mời đại diện các nhóm lên trình bày trước lớp.  **Bài 4**: Tô màu  - Mời 2 bạn đứng dậy nêu yêu cầu bài toán.  - Cuộc thi “Em làm họa sĩ”:  Chia lớp thành 2 nhóm, mỗi nhóm cử 8 bạn tham gia trò chơi. Các bạn lần lượt lên bảng tô màu đỏ nếu quả bóng có ghi phép tính có kết quả bằng 9, và tô màu xanh nếu quả bóng có ghi phép tính có kết quả bằng 10.  - Nhận xét, tuyên dương  Bài 5: Số?  - Mời nêu yêu cầu bài toán.  - Quan sát hàng 1 và hàng 2, em thấy điều gì đặc biệt?  - Vậy bạn nào nhận ra mối liên hệ giữa hàng 2 và hàng 3 nào?  - Đối với bài toán này, ta sẽ làm như thế nào?  - Yêu cầu thảo luận và làm bài tập theo nhóm 4  - Mời đại diện các nhóm lên trình bày  - Nhận xét, tuyên dương | - 1 nêu yêu cầu.  - Chú ý quan sát.  - 2 phép tính có các chữ số giống nhau, vị trí các số được thay đổi cho nhau.  - Khi đổi số các số trong phép cộng, kết quả không thay đổi.  - Làm vở.  - Tham gia chơi.  - Lắng nghe, vỗ tay.  - Đọc yêu cầu đề bài.  - Làm bài cá nhân.  - 3 + 3 = mấy? 3 + 3 = 6  4 + 4 = mấy? 4 + 4 = 8  2 + 5 = mấy? 2 + 5 = 7  7 + 2 = mấy? 7 + 2 = 9  - Nếu trong cùng 1 bài có nhiều phép tính cộng liên tiếp, chúng ta sẽ thực hiện lần lượt từng phép tính từ trái sang phải.  - Lắng nghe, vỗ tay.  - Bài này có 2 phép tính cộng liên tiếp.  - Nếu trong cùng 1 bài có nhiều phép cộng liên tiếp, ta sẽ thực hiện lần lượt từng phép tính từ trái sang phải.  - Lắng nghe  - Làm bài tập.  - Đại diện các nhóm lên trình bày.  - 2 nêu yêu cầu bài toán.  - Cả lớp tham gia  - Lắng nghe, vỗ tay  - Nêu yêu cầu.  - Ở hàng 1, lấy số ở hai ô cạnh nhau cộng lại sẽ được kết quả là số ở hàng thứ 2.  1 + 1 = 2 ; 1 + 1 = 2  - Ở hàng 2, lấy số ở 2 ô cạnh nhau cộng lại sẽ được kết quả là số ở hàng thứ 3.  2 + 2 = 4  - Đối với bài toán này, ta lần lượt thực hiện các phép tính cộng ở từng hàng cho đến hết.  Hàng 1: 1 + 3 = 4 (Điền 4 vào ô trống ở hàng 2)  Hàng 2: 2 + 4 = 6 (Điền 6 vào ô trống ở hàng 3)  Hàng 3: 4 + 6 = 10 ( Điền 10 vào ô trống ở hàng 4)  - Các nhóm lên trình bày  - Lắng nghe, vỗ tay |

|  |  |
| --- | --- |
| **CỦNG CỐ** | |
| **-** Ôn lại kiến thức đã học.  - Tuyên dương các học sinh tích cực. Nhắc nhở, động viên các khác tham gia hoạt động học tích cực hơn.  **+ Dặn dò**: Về nhà ôn các phép tính cộng trong phạm vi 10 | - Lắng nghe, ghi nhớ. |

**Tiếng Việt: LUYỆN ĐỌC VÀ VIẾT NỘI DUNG TRONG TUẦN (T.1)**

**I. Mục tiêu:**

**1. Năng lực:**

- Giúp củng cố về đọc viết các vần ac, ăc, âc, oc, ôc, uc, ưc đã học.

- Ôn đọc, viết các từ ngữ, câu chứa các vần ac, ăc, âc, oc, ôc, uc, ưc đã học.

**2. Phẩm chất:**

- Rèn tính chăm chỉ học tập

**II. Chuẩn bị:**

- Vở, bảng con.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn đọc:**  - Ghi bảng: ac, ăc, âc, oc, ôc, uc, ưc  *bác sĩ, mắc áo, quả gấc, con sóc, cái cốc,máy xuc, con mực*  + Đi học về, Hà thấy mấy khóm cúc đã nở rực rỡ. Hà hái cúc, cắm vào cốc rồi để ngay ngắn trên bàn học. Mẹ tấm tắc khen Hà khéo tay.  - Nhận xét, sửa phát âm.  **2. Viết:**  - Hướng dẫn viết bảng con  - Hướng dẫn viết vào vở ô ly: ac, ăc, âc, oc, ôc, uc, ưc, quả gấc, *con sóc, cái cốc,máy xuc, con mực*  Mỗi chữ 1 dòng.  - Quan sát, nhắc nhở viết đúng.  **3. Chấm bài:**  - Chấm vở của .  - Nhận xét, sửa lỗi cho .  **4. Củng cố - dặn dò:**  - Hệ thống kiến thức đã học.  - Dặn luyện viết lại bài ở nhà.  - Chuẩn bị bài sau. | - Đọc: cá nhân, nhóm, lớp.  - Viết bảng con ac, ăc, âc, oc, ôc, uc, ưc  - Viết vở ô ly.  - Nộp vở. |

***Thứ tư ngày 18 tháng 11 năm 2020***

**Tiếng Việt: Bài 48 : at ăt ât**

**I. Mục tiêu:**

**1. Năng lực :**

-Đọc: Nhận biết và đọc đúng vần at, ăt, ât ; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có vần at, ăt, ât; hiểu và trả lời được các cầu hỏi liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết: Viết đúng các vần at, ăt, ât viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần at, ăt, ât

-Nói và nghe: Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần at, ăt, ât trong bài học.

- Phát triển kỹ năng nói nói lời xin phép.

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh về hoạt động của con người.

**2. Phẩm chất:**

- Cảm nhận được tình cảm, sự gần gũi gìữa các trong lớp học, gìữa các thành viên trong gìa đình được minh hoạ trong tranh; từ đó yêu mến hơn lớp học và gìa đình của mình

**II. Chuẩn bị:** : - Tranh minh họa bài học

- Bộ chữ, bảng con, VTV

**III. Các hoạt động dạy học: TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn và khởi động:**- Hát, chơi trò chơi  **2. Nhận biết**  - Quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: Em thấy gì trong tranh?  - Chốt nội dung tranh và đọc:  - Giới thiệu các vần at, ăt, ât: ghi bảng  **3. Đọc vần, tiếng, từ ngữ**  **a) Đọc vần** at, ăt, ât**:**  - So sánh các vần: Giới thiệu vần at, ăt, ât  + Tìm ra điểm giống và khác nhau.  - Đánh vần ,đọc trơn các vần at, ăt, ât  - Ghép chữ cái tạo vần  - Lớp đọc đồng thanh at, ăt, ât  **b) Đọc tiếng**  **-** Đọc tiếng mẫu  + Giới thiệu mô hình tiếng hát  + Gọi đánh vần, đọc  -Đọc tiếng trong sách : bát, lat, sắt, gặt, đất, gật  - Ghép chữ cái tạo tiếng  **c) Đọc từ ngữ**  - Đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: bãi cát, mặt trời, bật lửa  - Gọi đọc lần lượt từng từ  - Tìm tiếng chứa vần vừa học.  **d) Đọc lại các tiếng**  - Gọi đọc.  **4. Viết bảng**  - Viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần , Lần 1: at, ăt, ât  Lần 2: mặt trời, bật lửa  - Yêu cầu viết vào bảng con | - Hát, chơi trò chơi  - Quan sát và trả lời  - Đọc 2-3 lần: Nam bắt nhịp cho tất cả các bạn hát.  - Giống là đều có âm t đứng sau, khác nhau ở chữ đứng trước:a, ă, â  - Đánh vần , Đọc trơn CN, ĐT.  - Ghép vần: at, ăt, ât  - Đọc ĐT 2-3 lần  - Đánh vần, đọc trơn: CN, ĐT  - Đánh vần, đọc trơn: CN, ĐT  -Ghép và đọc CN, ĐT    - Nói tên sự vật trong tranh cho từng từ ngữ  - Đọc CN, ĐT  - Trả lời  - Đọc CN, nhóm, ĐT  - Theo dõi hướng dẫn  - Viết vào bảng con, chữ cỡ vừa |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **5. Viết vở**  - Yêu cầu viết vào vở các vần at, ăt, ât  các từ ngữ: mặt trời, bật lửa  - Theo dõi, giúp đỡ  **6. Đọc đoạn**  **-**Đọc mẫu cả đoạn  - Y/c đọc thầm, tìm tiếng có vần vừa học  - Gọi đọc các tiếng có vần vừa học.  - Gọi đọc thành tiếng cả đoạn.  + Hè đến, gìa đình Nam đi đâu?  + Mẹ và Nam chuẩn bị những gì?  + Vì sao Nam rất vui?  -Nhận xét  **7. Nói theo tranh**  - Yêu cầu quan sát tranh và trả lời:  +Có những ai trong tranh?  +Có đồ chơi gì trong tranh?  +Theo em, nếu bạn nhỏ muốn chơi đồ chơi đó thì phải nói gì với bác chủ nhà  -Nhận xét.  **8. Củng cố**  - Đọc lại bài  -Tìm một số từ ngữ chứa vần at, ăt, ât  - Nhận xét chung giờ. Bài sau: ot, ôt, ơt | - Viết vào VTV tập 1  -Lắng nghe  - Đọc thầm, tìm tiếng:  - Đánh vần, đọc trơn  -Nối tiếp trả lời  - Quan sát tranh, thảo luận nhóm  - Đại diện các nhóm trả lời  - Nhận xét  - CN, ĐT  -Tìm và nêu |

***Thứ năm ngày 9 tháng 11 năm 2020***

**Tiếng Việt: Bài 49 : ot ôt ơt**

**I. Mục tiêu:**

**1. Năng lực :**

-Đọc: Nhận biết và đọc đúng vần ot, ôt, ơt ; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có vần ot, ôt, ơt; hiểu và trả lời được các cầu hỏi liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết: Viết đúng các vần ot, ôt, ơt viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần ot, ôt, ơt

-Nói và nghe: Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần ot, ôt, ơt trong bài học.

- Phát triển kỹ năng nói về chủ điểm thế gìới trẻ thơ (các hoạt động vui chơi, gìải trí).

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh về cảnhvật.

**2. Phẩm chất:**

- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên và cuộc sống, từ đó yêu hơn thiên nhiên và cuộc sống.

**II. Chuẩn bị:** : - Tranh minh họa bài học

- Bộ chữ, bảng con, VTV

**III. Các hoạt động dạy học: TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn và khởi động:**- Hát, chơi trò chơi  **2. Nhận biết**  - Quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: Em thấy gì trong tranh?  - Chốt nội dung tranh và đọc:  - Giới thiệu các vần ot, ôt, ơt ,ghi bảng  **3. Đọc vần, tiếng, từ ngữ**  **a) Đọc vần** ot, ôt, ơt**:**  - So sánh các vần: Giới thiệu vần ot, ôt, ơt  + Tìm ra điểm giống và khác nhau.  - Đánh vần ,đọc trơn các vần ot, ôt, ơt  - Ghép chữ cái tạo vần  - Lớp đọc đồng thanh ot, ôt, ơt  **b) Đọc tiếng**  **-** Đọc tiếng mẫu  + Giới thiệu mô hình tiếng *ngót*  + Gọi đánh vần, đọc  -Đọc tiếng trong sách : ngọt, vót, cột, tôt, thớt, vợt  - Ghép chữ cái tạo tiếng  **c) Đọc từ ngữ**  - Đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: quả nhót, lá lót, quả ớt  - Gọi đọc lần lượt từng từ  - Tìm tiếng chứa vần vừa học.  **d) Đọc lại các tiếng**  - Gọi đọc.  **4. Viết bảng**  - Viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần , Lần 1: ot, ôt, ơt  Lần 2: lót, ớt  - Yêu cầu viết vào bảng con | - Hát, chơi trò chơi  - Quan sát và trả lời  - Đọc 2-3 lần: Vườn nhà bà/ có ớt, rau ngót/ và cà rốt.  - Giống là đều có âm t đứng sau, khác nhau ở chữ đứng trước: o, ô, ơ  - Đánh vần , Đọc trơn CN, ĐT.  - Ghép vần: at, ăt, ât  - Đọc ĐT 2-3 lần  - Đánh vần, đọc trơn: CN, ĐT  - Đánh vần, đọc trơn: CN, ĐT  -Ghép và đọc CN, ĐT    - Nói tên sự vật trong tranh cho từng từ ngữ  - Đọc CN, ĐT  - Trả lời  - Đọc CN, nhóm, ĐT  - Theo dõi hướng dẫn  - Viết vào bảng con, chữ cỡ vừa |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **5. Viết vở**  - Yêu cầu viết vào vở các vần ot, ôt, ơt  các từ ngữ: lá lốt, quả ớt  - Theo dõi, giúp đỡ  **6. Đọc đoạn**  **-**Đọc mẫu cả đoạn  - Y/c đọc thầm, tìm tiếng có vần vừa học  - Gọi đọc các tiếng có vần vừa học.  - Gọi đọc thành tiếng cả đoạn.  + Buổi sáng thức dậy, Nam nhìn thấy gì?  + Chim sâu đang làm gì? Ở đâu?  + Những từ ngữ nào chỉ hành động của chim sâu? -Nhận xét  **7. Nói theo tranh**  - Yêu cầu quan sát tranh và dẫn dắt:Thế gìới của em gồm tất cả những gì gần gũi, những trải nghiệm, những sở thích hay thói quen hàng ngày của em,. Đó có thể là những trò chơi quen thuộc, những cuộc khám phá thiên nhiên kỳ thú mà em được trải nghiệm qua màn ảnh nhỏ, những bức tranh mà em vẽ ra  **8. Củng cố**  - Đọc lại bài  -Tìm một số từ ngữ chứa vần ot, ôt, ơt  - Nhận xét chung giờ. Bài sau: Ôn tập và kể chuyện | - Viết vào VTV tập 1  -Lắng nghe  - Đọc thầm, tìm tiếng:  - Đánh vần, đọc trơn  -Nối tiếp trả lời  - Quan sát tranh chia sẻ về thế giới của mình  - Đại diện các nhóm trả lời  - Nhận xét  - CN, ĐT  -Tìm và nêu |

**LuyệnTiếng Việt : LUYỆN ĐỌC : OC ÔC UC ƯC**

1. **MỤC TIÊU:**

- Nhận biết và đọc đúng vần oc,ôc,uc,ưc, ; đọc đúng các tiếng có chứa vần oc,ôc,uc,ưc.

- Viết đúng chữ oc, ôc,uc,ưc ; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chứa vần oc,ôc,uc,ưc. Biết ghép tiếng, từ có chứa vần oc,ôc,uc,ưc và dấu thanh.

- Phát triển kỹ năng quan sát tranh.

**II.CHUẨN BỊ:**

* GV: Tranh, ảnh trang 43/VBT
* HS: VBT, bảng con…

1. **TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | |
| **1** **Khởi động**: hát  **Bài cũ:**  - Đọc từ, cụm từ: mắc áo, quả gấc chin đỏ, bác sĩ mặc áo bờ-lu, xôi gấc  -Nhận xét, tuyên dương | * hát   - đọc |
|  | |
| 2. Bài tập:  **Bài 1/ 43**  **-** Đọc yêu cầu  -Em thấy gì trong tranh?  -Máy xúc dùng để làm gì?  -Con thường thấy ốc quế người ta làm gì?  - Cho điền, đọc lại từ  - Nhận xét tuyên dương.  **Bài 2/43**  - đọc yêu cầu đề, phân tích đề  - yêu cầu đọc các từ ,cụm từ có trong bài  -Yêu câu suy nghĩ làm cá nhân chọn từ phù hợp để tạo thành câu có ý nghĩa  - cho đọc lại câu trọn vẹn  - chấm vở 1 số , nhận xét ,tuyên dương.  **Bài 3/43**  - Đọc yêu cầu  - Cho đọc các cụm từ có trong bài và tìm tiếng chứa vần oc,ôc,uc,ưc  - làm nhóm đôi suy nghĩ nối câu có ý nghĩa.  - sinh đọc lại câu vừa nối  -Em hiểu gì về câu ốc sen đội nhà đi ngủ?  - Chấm vở 1 số , nhận xét , tuyên dương. | * lắng nghe và thực hiện   Hình 1: tóc dài  Hình 2: máy xúc  +múc đất….  Hình 3: ốc quế: làm kem  -Hình 4: con mực.  - Đọc cá nhân, đt  - Điền và đọc lại từ  - Nhận xét  **Bài 2**  **-** lắng nghe  - đọc cá nhân  - làm bài  -cá nhân, đt  - lắng nghe  **Bài 3:**   * Lắng nghe và thực hiện   - Đọc,  -Nối tiếp đọc  -Đọc câu  -Khi ngủ ốc sên nằm cuộn trong vỏ, mà vỏ là nhà của ốc sên…  - lắng nghe |
|  | |
| **3Củng cố, dặn dò:**  **\*Trò chơi: Tiếp sức**  - Phổ biến luật chơi và cách chơi:  -Chia lớp làm 2 đội, mỗi đội 5 thành viên nối tiếp nhau viết những tiếng có chứa vần **oc,ôc,uc,ưc .**Đội nào có nhiều đáp án đúng nhất sẽ là độithắng  -Tổ chức chơi  - Nhận xét,tuyên dương đội thắng  **Dặn dò**  - Dặn về nhà học bài, hoàn thiện các BT chưa hoàn thành vào VBT, chuẩn bị bài tiếp theo.  - Nhận xét, tuyên dương . | - Lắng nghe   * chơi * lắng nghe * lắng nghe và thực hiện |

**Tiếng Việt: LUYỆN ĐỌC VÀ VIẾT NỘI DUNG TRONG TUẦN (T.2)**

**I. Mục tiêu:**

**1. Năng lực:**

- Giúp củng cố về đọc viết các vần at, ăt, ât , ot, ôt, ơt đã học.

- Ôn đọc, viết các từ ngữ, câu chứa các vần at, ăt, ât , ot, ôt, ơt đã học.

**2. Phẩm chất:**

- Rèn tính chăm chỉ học tập

**II. Chuẩn bị:**

- Vở, bảng con.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn đọc:**  - Ghi bảng: at, ăt, ât , ot, ôt, ơt, bãi các, mặc trời, bậc lửa, quả nhót, lá lót, quả ớt  + Sớm nay thức dậy, Nam chợt thấy một chú chim sâu. Chim hớn hở như chào Nam. Nó nhảy nhót một hồi rồi bay qua bay lại, tìm bắt sâu bọ cho cây.  - Nhận xét, sửa phát âm.  **2. Viết:**  - Hướng dẫn viết bảng con  - Hướng dẫn viết vào vở ô ly: at, ăt, ât , ot, ôt, ơt, bãi các, mặc trời, bậc lửa, quả nhót, lá lót, quả ớt  Mỗi chữ 1 dòng.  - Quan sát, nhắc nhở viết đúng.  **3. Chấm bài:**  - Chấm vở của .  - Nhận xét, sửa lỗi cho .  **4. Củng cố - dặn dò:**  - Hệ thống kiến thức đã học.  - Dặn luyện viết lại bài ở nhà.  - Chuẩn bị bài sau. | - Đọc: cá nhân, nhóm, lớp.  - Viết bảng con ac, ăc, âc, oc, ôc, uc, ưc  - Viết vở ô ly.  - Nộp vở. |

***Thứ sáu ngày 20 tháng 11 năm 2020***

**Tiếng Việt: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN**

**I. Mục tiêu:**

**1. Năng lực:**

- Đọc : - Nắm vững cách đọc các vần ac, ăc, âc, oc, ôc, uc, ưc, at, ăt, ât, ot, ôt, ơt; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần ac, ăc, âc, oc, ôc, uc, ưc, at, ăt, ât, ot, ôt, ơt; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết ; Phát triển kỹ năng viết thông qua viết cảu có những từ ngữ chứa một số vần đã học.

-Nghe và nói : Phát triển kỹ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe truyện Bài học đầu tiên của thỏ con và trả lời câu hỏi. Thông qua việc nghe câu chuyện và trả lời câu hỏi, cũng được phát triển một số kĩ năng khác như ghi nhớ các chi tiết, suy đoán, đánh gìá, phản hồi, xử lý tình huống,...

**2. Phẩm chất:** - Yêu thích môn học, tôn trọng tình bạn.

**II. Chuẩn bị: - Bảng phụ, thẻ từ**

**III. Các hoạt động dạy học: TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn và khởi động**  - Viết ac, ăc, âc, oc, ôc, uc, ưc, at, ăt, ât, ot, ôt, ơt  **2. Đọc âm, tiếng, từ ngữ**  **a) Đọc tiếng:**  - yêu cầu đọc trơn thành tiếng  **b) Đọc từ ngữ:**  - Yêu cầu đọc thành tiếng các từ ngữ  - Theo dõi - sửa sai.  **3. Đọc câu**  - Yêu cầu đọc thầm cả đoạn; tìm tiếng có chứa các vần đã học trong tuần.  - gìải thích nghĩa từ ngữ (nếu cần). đọc mẫu.  - Yêu cầu đọc thành tiếng cả đoạn  + Gå mẹ dẫn đàn con đi đâu?  + Tìm thấy mối, gà mẹ làm gì?  + Gå mẹ đã làm gì cho đàn con?  + Theo em, gà mę gìống với người mẹ ở điểm nào.  **4. Viết**  - Hướng dẫn viết vào Tập viết 1, tập một.  - Lưu ý cách nối nét giữa các chữ cái.  - Quan sát, nhận xét và sửa lỗi cho . | - Viết  - đọc: CN, nhóm  - Đọc: CN, nhóm, ĐT  - Đọc thầm và trả lời.  - Đọc: CN, nhóm. ĐT  -…đi ăn  - …gọi con đến ăn  -…ủ ấm cho các con  - tự trả lời  - viết  - lắng nghe |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **5. Kể chuyện**  **a) Kể chuyện, đặt câu hỏi và trả lời**  Lần 1: Kể toàn bộ câu chuyện.  Lần 2: Kể từng đoạn và đặt câu hỏi.  Đoạn 1: Từ đầu đến chạy vào rừng.  1. Thỏ con đi chơi ở đâu?  2. Trước khi thỏ con đi chơi, thỏ mẹ dặn dò điều gì?  Đoạn 2: Từ mải lắng nghe đến rồi đi tiếp  3. Vì sao thỏ con va phải anh sóc?  4. Thỏ con nói gì với anh sóc?  5. Vì sao anh sóc ngạc nhiên?  Đoạn 3: Từ mải nhìn khi mẹ đến phải nói cảm ơn chứ  6. Chuyện gì xảy ra khi thỏ con mải nhìn khi mẹ ngồi chải lông cho khỉ con?  7. Ai cứu thỏ con?  8. Được bác voi cứu, thỏ con nói gì với bác voi?  9. Vì sao bác voi ngạc nhiên?  Đoạn 4: Tiếp theo cho đến hết  10. Thỏ con hiểu ra điều gì?  11. Em ghi nhớ điều gì sau khi nghe câu chuyện này?  - Nhìn theo tranh để kể lại từng đoạn của câu chuyện  **b) Kể chuyện**  - Yêu cầu kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của . Một số em kể toàn bộ câu chuyện.  -Nhận xét  **6. Củng cố:**  - Đọc lại bài  - Nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên các em  - Chuẩn bị bài sau. | - Lắng nghe  - Lắng nghe  - Đi ra ngoài hang chơi  - Làm sai phải xin lỗi, được ai giúp đỡ thì phải cảm ơn  -Mải lắng nghe chim sơn ca hót  -Cảm ơn anh sóc  -Vì Thỏ làm sai mà lại nói cảm ơn  -Bị trượt chân rơi xuống hố  -Cháu xin lỗi bác  -Được người khác giúp phải nói cảm ơn chứ  - Phải xin lỗi anh sóc và phải cảm ơn bác voi  - Làm sai phải xin lỗi, được ai giúp đỡ thì phải cảm ơn  - Kể từng đoạn cá nhân  - Kể toàn bộ câu chuyện  - Cá nhân, ĐT  - Lắng nghe |

**HĐTN: BÀI 7 : KÍNH YÊU THẦY CÔ (tiết 1)**

**I.MỤC TIÊU:**  có khả năng:

-Biết được các công việc hằng ngày của thầy, cô giáo;

- Biết thể hiện lòng biết ơn và kính yêu thầy, cô giáo;

-Rèn kĩ năng kể chuyện, sắm vai, lắng nghe, tự tin, hợp tác và giải quyết vấn để,

phẩm chất trung thực, trách nhiệm, tôn sư trọng đạo.

**II.CHUẨN BỊ:**

a) : Sưu tầm câu chuyện về tấm lòng của thầy cô và lòng biết ơn của đối với thầy cô; Một số mẫu thiệp chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam.

b) : Thuộc bài hát Cô và mẹ (sáng tác: Phạm Tuyên).

Dụng cụ, vật liệu để làm sản phẩm trưng bày vào “Góc tri ân” của lớp và làm thiệp

kính tặng thầy, cô.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của** | **Hoạt động của** |
| 1. **KHỞI ĐỘNG**   -Khởi động: Tổ chức cho hát những bài hát về thầy, cô giáo các em đã biết.  - Bài hát nói về điều gì? Em cảm thấy như thế nào khi hát bài hát này?   1. **KHÁM PHÁ – KẾT NỐI**   **Hoạt động 1: Chia sẻ những điều Thầy cô làm cho em hằng ngày.**  -Hoạt động nhóm để thảo luận:  + Em hãy kể lại những điều thầy cô đã làm cho em hằng ngày ở lớp, trường.  + Kể lại một chuyện em nhớ nhất về thầy, cô giáo.  + Nêu cảm nhận của em về thầy, cô giáo.  -Kết luận: Hằng ngày, thầy, cô giáo dạy các em học chữ, làm toán, các kiến thức khoa học; dạy các em múa hát và nhiều điều hay, lẽ phải. Thầy cô luôn ân cần hỏi han các em khi có chuyện không vui và khuyến khích, động viên các em cố gắng học tập, rèn luyện để trở thành người có ích cho xã hội.  **Hoạt động 2: Thể hiện lòng yêu thương, kính yêu thầy cô.**  - Các em cần làm gì để thể hiện lòng biết ơn, kính yêu thầy cô?  -Em đã làm được những điều gì để thể hiện lòng biết ơn, kính yêu thầy cô?  - Kết luận: Thầy, cô giáo luôn yêu thương. chăm lo dạy dỗ các em. Các em cần tỏ lòng biết ơn và kính yêu thầy cô bằng các việc làm cụ thể như: đi học đúng giờ, chăm chỉ học tập, tập trung nghe giảng, không nói chuyện, không làm việc riêng, tích cực tham gia các hoạt động, tích cực trình bày ý kiến, làm thiệp, tặng hoa thầy cô,...  - Hướng dẫn vận dụng những điều đã học được ở môn Mĩ thuật để làm sản phẩm trưng bày vào “Góc tri ân” của lớp,   1. **Củng cố - dặn dò**   -Nhận xét tiết học  -Dặn dò chuẩn bị bài sau | - Tham gia hát múa theo nhạc những bài hát về thầy cô.  - Nêu cảm nhận của mình khi hát các bài hát về thầy cô.  - Thảo luận nhóm  -Mời một số trình bày kết quả thảo luận của nhóm.  -Khuyến khích, động viên xung phong kể lại câu chuyện em nhớ nhất về thầy, cô giáo và nêu cảm nhận của em về thầy cô. |
| -Thảo lậun nhóm theo yêu cầu  Nhắc nhớ những điều đã học được, đã biết để chia sẻ trước lớp.  -Mời đại điện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm. |
| - lắng nghe |

**Toán: Bài 11: PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 10 ( tiết 1 )**

**I. MỤC TIÊU**

**\* Kiến thức**

- Nhận biết được ý nghĩa của phép trừ.

- Thực hiện được phép trừ trong phạm vi 10

- Biết tính và tính được giá trị của biểu thức số có 2 dấu phép tính trừ.

**\* Phát triển năng lực**

- Bước đầu làm được các bài toán thực tế đơn giản liên quan đến phép trừ (giải quyết một tình huống cụ thể trong cuộc sống).

- Giao tiếp, diễn đạt, trình bày bằng lời nói khi tìm phép tính và câu trả lời cho bài toán, ...

**II . CHUẨN BỊ**

**1. Giáo viên:** Tranh, mô hình minh hoạ, máy tính, bộ đồ dùng học Toán.

**2. Học sinh:** Sách Toán 1. Bộ đồ dùng học toán 1.

**III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khám phá Bớt đi còn lại mấy ?**  a) - Nêu bài toán (như SGK): Có 6 quả cam, bớt 1 quả, còn lại mấy quả cam?  - Dẫn ra: "6 quả bớt 1 quả còn 5 quả ”, hay nói “6 bớt 1 là 5" ta viết là 6 – 1 = 5. Dấu – là dấu trừ. Phép tính 6 – 1 = 5 đọc là sáu trừ một bằng năm.  b) Dựa vào câu a, tự trả lời câu hỏi: - hỏi: 5 quả bóng bay mất 2 quả, còn lại mấy quả bóng?”  - Vậy ta có phép tính nào?  - Cho đọc lại các phép tính  **2. Hoạt động:**  **\* Bài 1: Số?**  - Cho nêu yêu cầu của bài  - Quan sát tranh a)  - Trên cây còn 5 quả, đã rụng đi mấy quả ? Còn lại mấy quả?”  Vậy ta có phép tính nào?  Vậy số nào thích hợp trong ô?  - Tương tự hình b) cho quan sát tranh nêu đề bài toán và phép tính.  - Nhận xét, tuyên dương. | - Có thể đếm số cam còn lại là 5 quả  - Nghe  -5 quả bóng bay mất 2 quả , còn lại 3 quả bóng  -Phép tính : 5 - 2 = 3 .  -Đọc lại các phép tính  - Nêu: số  - Rụng mất 3 quả , còn lại 5 quả  - Phép tính : 8 - 3 = 5  - Số 3 và 5  - Nêu đề bài toán và phép tính |
|  |  |
|  |  |
| **\* Bài 2: Số?**  **-** Cho nêu yêu cầu của bài  - Quan sát hình vẽ:  \*) Có 7 chấm tròn, gạch đi 3 chấm?  Còn lại bao nhiêu chấm?  Ta có phép tính nào?  Vậy số cần điền là mấy?  - Tương tự các hình còn lại cho nêu đề bài toán và nêu phép tính.  - Cho đọc lại các phép tính  - Nhận xét, tuyên dương.  **3. Củng cố dặn dò:**  **-** Hôm nay chúng ta học bài gì?  - Nhận xét tiết học, tuyên dương  - Ôn lại bài và chuẩn bị bài sau: Phép trừ trong phạm vi 10 (tt) | - Nêu: số  - Còn lại 2 chấm  - Phép tính 7 - 2 = 5  - Số 5  - Nêu đề bài toán và phép tính  - Đọc nối tiếp  - Biết và thuộc các công thức tính vừa hình thành  - Phép trừ trong phạm vi 10  - Theo dõi |

**TIẾT 2:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Trò chơi: Đố bạn  - Giới thiệu bài: Ở tiết trước các em đã được học về phép trừ. Tiết học này chúng ta cùng làm quen những dạng bài tập mới của phép trừ thông qua bài Phép trừ trong phạm vi 10 (tt)  **2. Khám phá : Tách ra còn lại mấy ?**  a) Quan sát tranh rồi trả lời câu hỏi  - Có 9 bông hoa gồm cả (nhóm) hoa màu đỏ và (nhóm) hoa màu vàng, biết hoa màu vàng có 3 bông, vậy hoa màu đỏ có mấy bông?.  Từ đó hình thành phép trừ 9 - 3 = 6  b) Tương tự câu a, quan sát tranh  - Có 8 quả tách ra 5 quả ở đĩa màu xanh, còn lại 3 quả ở đĩa màu vàng.  Từ đó hình thành phép trừ 8 -3 = 5, đọc là tám trừ ba bằng năm ( có thể dựa vào tách số 8 thành 5 và 3 như SGK để nêu phép trừ thích hợp ) | - Thực hiện trò chơi  - Nhắc nối tiếp tên đề bài  - Đếm số bông trả lời 6 bông hoa  - Đọc nối tiếp  -Đọc là chín trừ ba bằng sáu  - Đọc tám trừ ba bằng năm |
| **2. Hoạt động**  **\* Bài 1: Số?**  - Cho nêu yêu cầu của bài  - Cho quan sát tranh và theo dõi cô đọc đề bài toán:  - Có 6 con thú bông, tách thành hai nhóm, nhóm gấu bông (2 con) và nhóm sóc bông (cần tìm). Từ đó hình thành phép trừ 6 - 2 = 4  Vậy có bao nhiêu sóc bông?  - Nhận xét, tuyên dương | - Nêu: số  - 1 emđọc lại  6 - 2 = 4  - Tự nêu câu trả lời có 4 sóc bông |
| **\*Bài 2: Số?**  - Cho nêu yêu cầu của bài  -Quan sát tranh : Có 8 con thỏ tách thành hai nhóm, nhóm vào chuồng A (4 con), nhóm vào chuồng B (cần tìm). Vậy có bao nhiêu con thỏ ở chuồng B?  - Thảo luận nhóm đôi, nêu kết quả và phép tính  - Nhận xét, tuyên dương. | - Nêu yêu cầu của bài  - Thảo luận nhóm đôi và nêu |
| **\*Bài 3: Số?**  - Cho nêu yêu cầu của bài  - HD dựa vào tách số, tìm được kết quả phép trừ tương ứng:  - Cho thảo luận nhóm đôi và nêu kết quả  - Mời 4 nhóm nêu phép tính và kết quả theo cặp. Các nhóm khác nhận xét.  - Cho đọc lại các phép tính  - Nhận xét, tuyên dương | - Nêu: số  - Thảo luận nhóm đôi  - Nêu: 6-5=1; 6-1=5  - Đọc nối tiếp |
| **\*Bài 4: Số**  - Cho nêu yêu cầu của bài  - Cho quan sát tranh và thảo luận theo nhóm đôi để nêu đề bài toán.  - Dùng bảng cài để gắn phép tính  - Nhận xét, tuyên dương  3. **Củng cố, dặn dò**  - Hôm nay chúng ta học bài gì?  - Nhận xét tiết học  - Ôn lại bài và chuẩn bị bài sau: Luyện tập | - Nêu: số  - 2-3 nêu đề bài toán  - 1 làm bảng, cả lớp dùng bảng cài  - Trả lời  - Theo dõi |

**TIẾT 3:LUYỆN TẬP**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Trò chơi: Ai nhanh ai đúng  - Giới thiệu bài: Để giúp các em hình thành được bảng trừ trong phạm vi 10. Hôm nay chúng ta cùng học bài Luyện tập  **2. Luyện tập**  **\* Bài 1. Số?**  - Cho nêu yêu cầu của bài  - Hướng dẫn làm: + Có tất cả 6 bồn hoa, trong đó có 1 bông hoa màu đỏ. Hỏi còn lại bao nhiêu bông màu vàng?  Ta có phép trừ 6 – 1 = 5. Vậy số cần điền là?  Tương tự các hàng ngang còn lại, gọi từng làm.  - Cho đọc lại các phép tính  **\*Bài 2: Tìm những chú thỏ ghi phép tính có kết quả là 4**  - Nêu yêu cầu đề  - Yêu cầu thảo luận theo nhóm đôi nhẩm tính ra kết quả các phép tính ghi trên mỗi con thỏ. Từ đó tìm ra các con thỏ ghi phép tính có kết quả là 4.  - Cho nêu kết quả  - Nhận xét, tuyên dương.  **\*Bài 3: Số?**  - Cho nêu yêu câu bài  - Cho đọc hai phép tính đầu SGK đã làm mẫu  - HD phép tính mẫu, cho làm SGK, 1 làm bảng.  - Nhận xét, tuyên dương  **\* Bài 4: Tìm phép tính thích hợp với mỗi hình**.  **-** Cho nêu yêu cầu của bài  - Với hình vẽ đầu tiên: Có 10 con ếch trên lá sen, có 5 con ếch nhảy xuống nước, còn lại mấy con ếch? Ta có phép tính nào?  - Tương tự với hai hình vẽ còn lại, nêu đề bài toán và nối với phép tính thích hợp  **3. Củng cố dặn dò:**  - Nhận xét tiết học, tuyên dương  - Ôn lại bài và chuẩn bị bài sau: Số 0 trong phép trừ. | **-**Thực hiệnchơi  - Nhắc nối tiếp tên đề bài  - Nêu yêu cầu của bài  - Trả lời: 5 bông  - Số 5  - Làm TT  - Đọc: 6 – 1 = 5.  - Nhẩm tính ra kết quả các phép tính ghi trên mỗi con thỏ  - Nêu những chú thỏ có phép tình bằng 4  - Nêu yêu cầu bài  - Đọc nối tiếp  - Cả lớp làm SGK, 1 làm bảng  - Nhận xét bài của bạn  - Nêu yêu cầu bài  - Trả lời 5  - Phép tính 10 -5 = 5  - Làm bài  - Theo dõi |

**TIẾT 4: SỐ 0 TRON PHÉP TRỪ**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  - Trò chơi: Xì điện  - Nhận xét, tuyên dương  - Giới thiệu bài: Số 0 trong phép trừ  **2. Khám phá : Số 0 trong phép trừ**  - Qua các câu hỏi và hình ảnh ở câu a, câu b, yêu cầu nêu được các phép tính tương ứng:  3 -1 = 2, 3 - 2 = 1  - Ở câu c, nêu được phép tính 3 -3. Quan sát thấy trong bể cả không còn con cá nào, từ đó có kết quả phép tính: 0.  - Ở câu d, gợi ý để nêu được phép tính:  3 - 0. Quan sát thấy trong bể vẫn còn 3 con cá, từ đó có kết quả phép tính: 3 - 0 = 3.  - Nêu cho biết: “Số nào trừ đi chính số đó cũng bằng 0, số nào trừ cho 0 cũng bằng chính số đó.  **3. Hoạt động**  **\*Bài 1: Tính nhẩm**  - Cho nêu yêu cầu bài  - Cho làm bài  - Nhận xét, tuyên dương  **\*Bài 2: Hai phép tính nào có cùng kết quả?**  - Nêu yêu cầu của bài  - Cho thảo luận nhóm đôi và tìm hai phép tính có cùng kết quả.  - Nhận xét, tuyên dương  **\* Bài 3: Số?**  - Nêu yêu cầu của bài  - Quan sát hình vẽ và nêu đề bài toán và nêu phép tính thích hợp.  - Nhận xét, tuyên dương.  4. **Củng cố dặn dò**  - Hôm nay chúng ta học bài gì?  - Một số trừ cho 0 thì kết quả như thế nào?  - Ôn lại bài và chuẩn bị bài sau: Luyện tập | Thực hiện trò chơi  - Nhắc nối tiếp tên đề bài  - Nêu được các phép tính tương ứng : 3 -1 = 2 , 3 - 2 = 1…  - Nêu yêu cầu bài  - 4 làm bảng, lớp làm BC cột 1.  - Thảo luận theo nhóm đôi  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả  - Nêu đề bài toán  - Phép tính thích hợp : 3 - 3 = 0  - Nêu yêu cầu bài  - Kết quả bằng chính số đó |

**TIẾT 5:LUYỆN TẬP**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Trò chơi: Ai nhanh ai đúng  - Giới thiệu bài: Để giúp các em củng cố và khắc sâu hơn về phép trừ trong phạm vi 10. Hôm nay chúng ta sẽ học bài Luyện tập  **2. Luyện tập**  **\*Bài 1:**  **a)Tính nhẩm**  **-** Cho nêu yêu cầu bài  - Làm vở, 2 làm bảng  - Nhận xét, tuyên dương  **b) Số**  - Cho nêu yêu cầu bài  - Làm bài: cả lớp làm SGK, 1 làm bảng  - Nhận xét, tuyên dương  \* Bài 2: Những bông hoa nào ghi phép tính có kết quả lớn hơn 3?  - Nêu yêu cầu bài  - Yêu cầu tính nhẩm tìm ra kết quả phép tính ghi ở mỗi bông hoa. Sau đó so sánh kết quả mỗi phép tính với số 3  - Em hãy so sánh kết quả mỗi phép tính với 3?  - Vậy bông hoa ghi phép tính có kết quả lớn hơn 3?  - Nhận xét, tuyên dương  **\* Bài 3:**  **a) Có mấy con cá đang cắn câu?**  - Nêu yêu cầu bài  - Quan sát và đếm số con cá đang cắn câu.  - Nhận xét, tuyên dương.  **b) Số?**  - Cho nêu yêu cầu bài  - Làm bài: Cả lớp làm BC, 1 làm bảng  - Nhận xét, tuyên dương  **\* Bài 4: Số?**  - Hướng dẫn quan sát tranh và nêu được tình huống “ Có 8 con vịt, có 5 con bơi dưới nước. Hỏi có mấy con vịt ở trên bờ ? " .  - Từ đó cho nêu phép tính thích hợp  - Nhận xét, tuyên dương  **3. Củng cố dặn dò:**- Nhận xét tiết học  - Ôn lại bài và chuẩn bị bài sau: Luyện tập | **-** Thực hiện trò chơi  - Nhắc nối tiếp tên đề bài  - Nêu yêu cầu bài  - Cả lớp làm vở, 2 làm bảng  - Nêu yêu cầu bài  - Cả lớp làm SGK, 1 làm bảng  - Thực hiện tính  - So sánh  - Trả lời  - Đếm và nêu miệng  - Cả lớp làm BC, 1 làm bảng.  - Quan sát tranh và nêu được tình huống  - Nêu phép tính  - Theo dõi |

**Tiết 6. LUYỆN TẬP**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  - Trò chơi: Đố bạn  - Nhận xét, tuyên dương  - Giới thiệu bài: Luyện tập  **2. Luyện tập**  **\* Bài 1: Số**  - Cho nêu yêu cầu bài  - Yêu cầu quan sát tranh, rồi nêu phép tính thích hợp với từng tình huống:  - Lần thứ nhất vớt ra 3 con, còn lại mấy con cá? 9– 3 = 6.  - Lần thứ hai vớt tiếp ra 2 con, còn lại mấy con cá?  - Sau cả hai lần vớt còn 4 con cá. Vậy: 9 – 3 – 2 = 4  **\* Bài 2: Tính**  - Cho nêu yêu cầu bài  - Vận dụng cách tính ở bài 1 để làm bài 2. Cả lớp làm vở. 2 làm bảng  - Chấm vở nhận xét, tuyên dương  - Cho nêu cách làm: 8-2-3  **\* Trò chơi : Câu cá**  - Phổ biến luật chơi: như SGK  - Tổng kết, nhận xét, tuyên dương  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét tiết học. Chuẩn bị bài sau: Bảng cộng, bảng trừ trong phạm vi 10 | - Thực hiện trò chơi  - Nhắc tên đề bài nối tiếp  - Nêu: số  - Quan sát tranh, rồi nêu phép tính thích hợp với từng tình huống  - Còn 6 con cá. đọc phép tính 9-3=6  - Còn 4 con cá. đọc 6-2=4  - Nêu: tính  - Cả lớp làm vở, 2 làm bảng  -Tính lần lượt từ trái sang phải: 8-2=6, 6-3=3  - Tham gia trò chơi  - Theo dõi |

**Luyện toán** **: BÀI 11: PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 10**(**TIẾT 2)**

**I. MỤC TIÊU:** Giúp củng cố hình thành:

**1. Phát triển các kiến thức.**

- Biết thực hiện các phép tính trừ trong phạm vi 10.

**2. Phát triển các năng lực, phẩm chất**

**+ Năng lực:**

**-** Thực hiện được các phép tính trừ trong phạm vi 10.

- Biết quan sát hình ảnh để tìm ra phép tính phù hợp.

**+ Phẩm chất:** Rèn tính tự lập, kỉ luật, chăm chỉ, siêng năng, hứng thú trong môn học.

**II. CHUẨN BỊ**

**- :** vở BT Toán, tranh ảnh minh hoạ,

**- :** vở BT Toán, bộ thực hành Toán, bút…

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **KHỞI ĐỘNG** | |
| - Cho cả lớp hát bài: Bé học phép trừ (Nguyễn Ngọc Lan)  - dẫn dắt vào bài, ghi bảng | - hát |
| **LUYỆN TẬP** | |
| **Bài 1:** Viết số thích hợp vào ô trống (theo mẫu) (Vở BT/ 64)  - Nêu yêu cầu  - Yêu cầu quan sát bức tranh  +Ô đầu tiên là số mấy?   * Ô bên trái là số mấy? * Ô bên phải là số mấy? * Lấy 7 trừ 3 bằng mấy? * Lấy 7 trừ 4 bằng mấy?   Yêu cầu tìm số thích hợp để điền vào ô bên trái để tạo ra hai phép tính trừ.  - Yêu cầu làm bài vào vở BT.  - theo dõi, giúp đỡ những chậm/KT.  **Bài 2:** Số (Vở BT/ 64)  - nêu yêu cầu  - đưa bài mẫu a), hỏi cách làm  - nhận xét, tuyên dương  - Yêu cầu làm bài vào vở BT.  - theo dõi, giúp đỡ những chậm/ KT.  - chấm 1 số bài, nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3:** Viết số thích hợp vào ô trống? (Vở BT/ 65)  - nêu yêu cầu  - yêu cầu quan sát tranh, hỏi:  - Có bao nhiêu con trong tranh?  - Có mấy con sóc?  - Còn lại mấy con gấu bông?  - nhận xét, tuyên dương  - Yêu cầu làm bài vào vở BT.  - theo dõi, giúp đỡ những chậm/ KT.  **Bài 4:** Viết số thích hợp vào ô trống? (Vở BT/ 65)  - nêu yêu cầu  - yêu cầu thảo luận nhóm 2 để làm bài  - nhận xét, tuyên dương  - Yêu cầu làm bài vào vở BT.  - theo dõi, giúp đỡ những chậm/ KT. | - 1 nhắc lại yêu cầu  Số 7  Số 3  Số 4  Bằng 4  Bằng 3  - nghe  - làm vào vở BT  *- chậm/ KT*  - 1 nhắc lại yêu cầu  - nêu cách làm:6 trừ 1 bằng 5  - nhận xét, bổ sung.  - làm vào vở BT  *- chậm/ KT*  - 1 nhắc lại yêu cầu  - có 7  - có 4  - có 3  - nhận xét, bổ sung.  - làm vào vở BT  *- chậm/ KT*  - nghe  - 1 nhắc lại yêu cầu  - thảo luận nhóm 2 làm bài.  - nhận xét, bổ sung.  - làm vào vở BT  *- chậm/ KT* |
| **VẬN DỤNG** | |
| **+ Trò chơi: “Tính nhanh- Tính đúng”**  - Chia lớp thành 2 đội chơi.  - hướng dẫn cách chơi và luật chơi.  - Cho cả lớp chơi.  - nhận xét tuyên dương đội thắng.  **+ Dặn dò**: Về nhà tập các phép tính trừ. | - 2 đội chơi  - Lắng nghe, ghi nhớ |

**SINH HOẠT TẬP THỂ TUẦN 11**

**I.Mục tiêu:**

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.

- GDHS **chủ đề Kính yêu thầy cô**

- Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

**II.Đồ dùng dạy – học:**

1. GV :băng đĩa nhạc, bảng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng…
2. HS: Ngồi theo tổ.

**III.Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Ổn định tổ chức:**  - GV mời lớp trưởng lên ổn định lớp học.  **2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau**  **a/ Sơ kết tuần học**  \* Mục tiêu: HS biết được những ưu điểm và tồn tại trong việc thực hiện nội quy lớp học.  \*Cách thức tiến hành:  - Lớp trưởng mời lần lượt các tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động của tổ mình trong tuần qua.  + Lần lượt các Tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động trong tuần qua.  Sau báo cáo của mỗi tổ, các thành viên trong lớp đóng góp ý kiến.  - Lớp trưởng nhận xét chung tinh thần làm việc của các tổ trưởng và cho lớp nêu ý kiến bổ sung (nếu có). Nếu các bạn không còn ý kiến gì thì cả lớp biểu quyết thống nhất với nội dung mà tổ trưởng đã báo cáo bằng một tràng pháo tay (vỗ tay).  - Lớp trưởng tổng kết và đề xuất tuyên dương cá nhân, nhóm điển hình của lớp; đồng thời nhắc nhở các cá nhân, nhóm, cần hoạt động tích cực, trách nhiệm hơn (nếu có).  - Lớp trưởng mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.  Dựa trên những thông tin thu thập được về hoạt động học tập và rèn luyện của lớp, giáo viên chủ nhiệm góp ý, nhận xét và đánh giá về:  + Phương pháp làm việc của ban cán sự lớp; uốn nắn điều chỉnh để rèn luyện kỹ năng tự quản cho lớp.  + Phát hiện và tuyên dương, động viên kịp thời các cá nhân đã có sự cố gắng phấn đấu trong tuần.  + Nhắc nhở chung và nhẹ nhàng trên tinh thần góp ý, động viên, sửa sai để giúp đỡ các em tiến bộ và hoàn thiện hơn trong học tập và rèn luyện… (không nêu cụ thể tên học sinh vi phạm hay cần nhắc nhở trước tập thể lớp).  + Tiếp tục rút kinh nghiệm với những kết quả đạt được đồng thời định hướng kế hoạch hoạt động tuần tiếp theo.  - Lớp trưởng : *Chúng em cảm ơn những ý kiến nhận xét của cô. Tuần tới chúng em hứa sẽ cố gắng thực hiện tốt hơn.*  **b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới**  \* Mục tiêu: HS biết được cách lập kế hoạch trong tuần tiếp theo.  \*Cách thức tiến hành:  **-** Lớp trưởng yêu cầu các tổ trưởng dựa vào nội dung cô giáo vừa phổ biến lập kế hoạch thực hiện.  - Các tổ thảo luận đề ra kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong tổ.  - Lớp trưởng cho cả lớp hát một bài trước khi các tổ báo cáo kế hoạch tuần tới.  - Lần lượt các Tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.  Sau mỗi tổ báo cáo, tập thể lớp trao đổi, góp ý kiến và đi đến thống nhất phương án thực hiện.  - Lớp trưởng: Nhận xét chung tinh thần làm việc và kết qủa thảo luận của các tổ.  *Các bạn đã nắm được kế hoạch tuần tới chưa?* (Cả lớp trả lời)  - Lớp trưởng: *Chúng ta sẽ cùng nhau cố gắng thực hiện nhé! Bạn nào đồng ý cho 1 tràng pháo tay.*  - Lớp trưởng: *mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến*.  - Giáo viên chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các ban.  **3. Sinh hoạt theo chủ đề**  GV yêu cầu HS chia sẻ tình cảm, lòng biết ơn của ern đối với thầy cô giáo qua những, việc làm cụ thể  -Trưng bày sản phẩm vào "Góc tri ân” thầy, cô giáo. Mời một số HS có sản phẩm đẹp, ý nghĩa giới thiệu sản phẩm và nói lên cảm súc của bản thân khi làm sản phẩm.  Chia sẻ những tình cảm của bản thân đối với thầy cô.  Bình chọn những sản phẩm đẹp, có ý nghĩa, giàu cảm xúc để trưng bày vào " Góc tri ân” do trường tổ chức.  **ĐÁNH GIÁ**   1. **Cá nhân tự đánh giá**   -GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo các mức độ dưới đây:  -Tốt: Thực hiện được các yêu cầu sau:  + Biết được công lao của thầy cô.  + Biết được những việc cần làm để thể hiện lòng biết ơn và kính yêu thầy cô.  -Đạt: Thực hiện được các yêu cầu trên nhưng chưa thường xuyên  -Cần cố gắng: Chưa thực hiện được đầy đủ các yêu cầu trên, chưa thể hiện rõ, chưa thường xuyên  **b) Đánh giá theo tổ/ nhóm**  -GV HD tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung sau:  Có biết thể hiện thái độ thân thiện, kính yêu thầy cô hay không.  Thái độ tham gia hoạt động có tích cực, tự giác, hợp tác, trách nhiệm,... hay không.  **c) Đánh giá chung của GV**  GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ/nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung  **4.** **Củng cố - dặn dò**  - Nhận xét tiết học của lớp mình.  - GV dặn dò nhắc nhở HS | -HS hát một số bài hát.  - Các tổ trưởng nêu ưu điểm và tồn tại việc thực hiện hoạt động của tổ.  - Lớp trưởng nhận xét chung cả lớp.  - HS nghe.  - HS nghe.  - HS nghe.  - Các tổ thực hiện theo.  - Các tổ thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới.  - Tổ trưởng lên báo cáo.  HS chia sẻ tình cảm của mình dành cho thầy cô giáo.  HS trình bày sản phẩm.  HS bình chọn các sản phẩm đẹp, ý nghĩa. |